

QUYỀN THẨM NOM CON SAU KHI LY HÔN: KINH NGHIỆM CỦA PHÁP LUẬT TRUNG QUỐC VÀ HÀM Ý VỚI VIỆT NAM

● NGÔ KHÁNH TÙNG

Giảng viên Khoa Luật Dân sự,
Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Email: nktung@hcmulaw.edu.vn

TÓM TẮT:

Quyền thẩm nom con là một trong những sự việc pháp lý phát sinh từ sự kiện ly hôn, được pháp luật các quốc gia, trong đó có Trung Quốc và Việt Nam quan tâm điều chỉnh. Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung phân tích các quy định của pháp luật Trung Quốc về quyền thẩm nom con trong tương quan với pháp luật Việt Nam. Bằng phương pháp so sánh, tác giả chỉ ra một số điểm khác biệt trong hai hệ thống pháp luật. Trên cơ sở đó, tác giả rút ra các giá trị tham khảo nhằm đề xuất các kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam, qua đó bảo đảm tốt hơn quyền được thẩm nom của người con sau khi cha mẹ ly hôn.

Từ khóa: thẩm nom con, ly hôn, cha mẹ, Trung Quốc, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Theo kết quả tổng kết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tổng số vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý và giải quyết qua 10 năm đạt mức cao, trong đó các vụ án ly hôn chiếm tỷ lệ lớn nhất, trung bình từ 70-75% tổng số án hôn nhân và gia đình¹. Ở góc độ thực tế, ly hôn để lại nhiều hậu quả pháp lý đáng lưu tâm, có tác động trực tiếp đến quan hệ nhân thân, quan hệ tài sản của vợ chồng và

đặc biệt là quyền lợi của con chung. Việc ly hôn giữa cha và mẹ có thể dẫn đến những xáo trộn nhất định trong đời sống của con. Do vậy, pháp luật đặt ra cơ chế bảo vệ quyền lợi của nhóm chủ thể này, trong đó thẩm nom con là một trong những quyền, nghĩa vụ được pháp luật dự liệu nhằm duy trì sự gắn bó về mặt tình cảm giữa cha, mẹ không trực tiếp nuôi con đối với con. Điều này xuất phát từ nguyên tắc cốt lõi việc thực hiện nghĩa vụ, quyền của cha

mẹ đối với con không phụ thuộc vào tình trạng hôn nhân của cha mẹ. Do đó, dù cha mẹ ly hôn hay còn là vợ chồng thì họ vẫn phải thực hiện nghĩa vụ, quyền đối với con.

Theo Điều 1084 Bộ luật Dân sự Trung Quốc năm 2020, “quan hệ giữa cha mẹ và con cái không mất đi vì cha mẹ ly hôn. Sau khi ly hôn, con cái bất kể được cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng thì vẫn là con cái của hai bên cha mẹ”. Tương tự tại Việt Nam, nhà làm luật cũng ghi nhận “sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật Dân sự và các luật khác có liên quan” (khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam năm 2014). Tuy nhiên, vì có khả năng sau khi ly hôn, con chỉ sống chung với một bên cha hoặc mẹ, do đó cơ chế thăm nom con được đặt ra góp phần bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của cha mẹ đối với con. Tuy nhiên, việc thực hiện quyền này trên thực tiễn tại Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc và một trong những nguyên nhân là sự thiếu khuyết trong cơ chế pháp lý, từ đây đặt ra nhu cầu sửa đổi, bổ sung quy định sao cho hợp lý nhằm bảo vệ tốt hơn quyền của người con sau khi cha, mẹ ly hôn.

2. Quy định của pháp luật Trung Quốc về quyền thăm nom con sau khi ly hôn - Góc nhìn so sánh với pháp luật Việt Nam

Theo Điều 1086 Bộ luật Dân sự năm 2020 của Trung Quốc, “sau khi ly hôn, người cha hoặc mẹ không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm con, người con lại có nghĩa vụ hỗ trợ. Phương thức, thời gian thực hiện quyền thăm nom do đương sự thỏa thuận. Trường hợp không tự thỏa thuận được thì do Tòa án nhân dân quyết định. Nếu việc người cha hoặc người mẹ thăm con không có lợi cho sức khỏe thể chất và tinh thần của con thì Tòa án nhân dân

đình chỉ việc thăm con theo luật. Sau khi sự kiện là nguyên nhân đình chỉ đã chấm dứt thì phải khôi phục việc thăm con”². Ngoài quy định của Bộ luật Dân sự năm 2020, quyền thăm nom con còn được trù liệu trong Luật Bảo vệ người chưa thành niên năm 1991 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Theo đó, “sau khi cha mẹ của con chưa thành niên ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con nhưng không được ảnh hưởng đến học tập và cuộc sống của con theo thời gian và phương thức được xác định theo thỏa thuận, bản án hoặc quyết định hòa giải của Tòa án nhân dân”³. Thông qua các quy định được viện dẫn, tác giả nhận thấy có 3 vấn đề pháp lý cần được lưu tâm:

Thứ nhất, về cách tiếp cận vấn đề thăm nom con sau khi ly hôn.

Thăm nom con trong pháp luật Trung Quốc được nhìn nhận từ góc độ quyền cha mẹ. Điều này đồng nghĩa việc thăm nom con sau khi ly hôn hay không hoàn toàn phụ thuộc vào ý chí của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con. Về cách tiếp cận này, tác giả đồng tình với quan điểm “xét từ quy định tại Điều 1086 Bộ luật Dân sự cũng như các văn bản giải thích tư pháp, việc xác lập quyền thăm nom chủ yếu được tiếp cận từ góc độ quyền của cha mẹ, chưa phản ánh đầy đủ quyền của trẻ chưa thành niên. Khi bên có quyền thăm nom thực hiện quyền của mình, người con bị đặt vào vị thế thụ động, những cảm xúc và nguyện vọng thực sự của người con dễ bị xem nhẹ”⁴.

Khác với Trung Quốc, tại Việt Nam, pháp luật có cách tiếp cận linh hoạt hơn khi ghi nhận thăm nom con vừa là quyền nhưng đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con. Theo khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, “sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”. Có thể hiểu, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không có quyền lựa chọn và quyết định có thăm con sau khi ly hôn hay không. Theo

tác giả, đây là cách tiếp cận tối ưu, đồng thời bảo vệ được quyền lợi của người con, nhưng cũng không bỏ qua quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con.

Thứ hai, cơ chế xác định phương thức, thời gian thực hiện quyền thăm nom con của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

Vấn đề này có thể được xác định dựa trên sự thỏa thuận của đương sự hoặc thông qua quyết định của Tòa án. Đây là những giải pháp xác định khá cơ bản và phù hợp với nguyên tắc chung của pháp luật dân sự. Ưu tiên sự thỏa thuận của cha mẹ là giải pháp hợp lý, bởi cha mẹ là những chủ thể gần gũi, gắn bó và nắm bắt chính xác đời sống sinh hoạt của người con. Việc cho phép cha mẹ thỏa thuận cũng góp phần giảm thiểu những tranh chấp có thể phát sinh trong tương lai, qua đó tạo điều kiện cho người con được thụ hưởng quyền thăm nom một cách tốt nhất. Tuy nhiên, không loại trừ khả năng cha mẹ không đạt được thỏa thuận, do vậy vai trò của cơ quan tài phán được đặt ra. Đáng chú ý, theo Điều 24 Luật Bảo vệ trẻ vị thành niên năm 1991 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) của Trung Quốc, “sau khi cha mẹ của người chưa thành niên ly hôn, bên không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom con chưa thành niên theo thời gian và thủ tục do thỏa thuận, bản án hoặc quyết định hoà giải của Tòa án nhân dân xác định, với điều kiện không làm ảnh hưởng đến việc học tập và đời sống của con. Bên trực tiếp nuôi dưỡng con chưa thành niên có nghĩa vụ hợp tác, trừ trường hợp quyền thăm nom con bị Tòa án nhân dân đình chỉ theo quy định của pháp luật”⁵. Ở góc độ thực tiễn, “trong các vụ tranh chấp về quyền thăm nom, Tòa án khuyến khích cha mẹ thiết lập thỏa thuận thăm nom dựa trên thương lượng và hợp tác. Khi cha mẹ phát sinh mâu thuẫn, Tòa án tích cực can thiệp và tạo điều kiện hòa giải để đạt được giải pháp được cả hai bên chấp nhận”⁶.

Còn tại Việt Nam, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thừa nhận quyền, nghĩa vụ thăm nom con của cha, mẹ không trực tiếp nuôi

con được thực hiện sau khi ly hôn và không ai được phép cản trở. Thế nhưng, pháp luật Việt Nam chỉ dừng lại ở quy định mang tính nguyên tắc, mà không đưa ra cơ sở xác định cụ thể thời gian, địa điểm cũng như cách thức mà cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lựa chọn để thực hiện quyền thăm nom con như pháp luật Trung Quốc. Với quy định hiện hành, có thể hiểu “người có quyền có thể thăm viếng thường xuyên hoặc thăm viếng đột xuất; có thể thăm viếng trực tiếp hoặc qua điện thoại và qua các phương tiện thông tin liên lạc khác”⁷. Nếu người không trực tiếp nuôi con thăm nom con vào những thời điểm, thông qua các cách thức không phù hợp thì điều này hoàn toàn có thể gây ảnh hưởng đến sự ổn định trong cuộc sống của người con và người trực tiếp nuôi con. Vì lẽ đó, “việc thực hiện quyền thăm viếng phải phù hợp với lịch trình sinh hoạt bình thường của con và của người nuôi con”⁸.

Như vậy, với quy định mang tính nguyên tắc như hiện nay có thể dẫn tới những khó khăn trong việc thực thi quyền thăm nom con của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. “Thực tế, trong bối cảnh phán quyết ly hôn của Tòa án chỉ nêu một cách khái quát theo nội dung khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không rạch ròi thời gian, địa điểm thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến việc tổ chức thi hành phán quyết phần nội dung về quyền, nghĩa vụ thăm nom con của Chấp hành viên gặp nhiều khó khăn”⁹. “Có trường hợp người được thi hành án yêu cầu người đang trực tiếp nuôi dưỡng phải bố trí cho thăm con thường xuyên hàng ngày, hàng tuần, có trường hợp người được quyền thăm nom, không thực hiện được việc thăm nom nên yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phải bố trí thời gian, địa điểm cho họ thăm nom...”¹⁰. Từ đây đặt ra yêu cầu pháp luật hôn nhân và gia đình Việt Nam điều chỉnh vấn đề quyền, nghĩa vụ thăm nom con cần được sửa đổi, bổ sung và kinh nghiệm của pháp luật Trung Quốc là nội dung rất đáng tham khảo.

Thứ ba, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có thể bị đình chỉ quyền thăm nom nếu có hành vi gây tổn hại đến sức khỏe thể chất và tinh thần của con

Cơ chế pháp lý này được dự liệu hướng tới bảo vệ quyền lợi của người con, đề phòng trường hợp cha, mẹ lạm dụng quyền được nhà làm luật trao cho để có những tác động tiêu cực đến con. Dù là giải pháp phù hợp, song nhìn từ thực tiễn, có tài liệu chỉ ra “cả Bộ luật Dân sự lẫn các văn bản giải thích tư pháp đều không đưa ra hướng dẫn về căn cứ đình chỉ quyền thăm nom. Kết quả là các căn cứ này trở nên mơ hồ, phức tạp, đồng thời cũng khó xác định khi nào những căn cứ này chấm dứt”¹¹. Bên cạnh đó, “Giải thích tư pháp hiện nay chỉ lấy “có ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe thể chất và tinh thần của trẻ chưa thành niên” làm căn cứ duy nhất để đình chỉ quyền thăm nom”¹².

Trên phương diện pháp luật Việt Nam, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 ghi nhận “cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”. Như vậy, pháp luật Việt Nam hiện hành cũng dự liệu chế tài xử lý cha, mẹ có hành vi vi phạm trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Tuy vậy, giống như pháp luật Trung Quốc, pháp luật Việt Nam cũng không có bất kỳ quy định hướng dẫn nào để thực thi chế tài này. Hạn chế quyền thăm nom con là giảm thiểu tần suất thăm con so với thông thường, hay không cho phép cha, mẹ thăm nom con trong một khoảng thời gian nhất định thì pháp luật thực định chưa có câu trả lời.

Đồng thời cũng cần lưu ý, khi các căn cứ tuyên đình chỉ quyền thăm nom không còn, thì quyền này có thể được khôi phục như ban đầu. Trong khi đó, pháp luật Việt Nam lại không ghi nhận vấn đề khôi phục quyền, nghĩa vụ thăm nom con khi cha, mẹ không trực tiếp nuôi con đã có những sự thay đổi

nhất định trong hành vi và người con cũng cần nhận được sự yêu thương của cha, mẹ mình. Đây cũng có thể coi là một điểm tiến bộ mà nhà lập pháp Việt Nam có thể tham khảo trong việc hoàn thiện pháp luật về chế tài đảm bảo thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau ly hôn.

3. Kết luận và khuyến nghị

Qua phân tích so sánh, tác giả nhận thấy pháp luật Việt Nam và Trung Quốc đều tồn tại ưu và nhược điểm khi dự liệu vấn đề quyền thăm nom con sau khi cha mẹ ly hôn. Mặc dù thông qua các quy định có thể nhận thấy cả hai hệ thống pháp luật đều có những sự quan tâm nhất định đến quyền lợi của người con. Phù hợp mục tiêu nghiên cứu là hoàn thiện pháp luật Việt Nam, một số kinh nghiệm từ Trung Quốc có thể được tham khảo.

Thứ nhất, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên bổ sung quy định cụ thể về cách thức xác định thời gian, phương thức thăm nom con của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con. Theo đó, tương tự pháp luật Trung Quốc, pháp luật Việt Nam cần ưu tiên sự thỏa thuận của cha mẹ về việc xác định thời gian, phương thức thăm nom con. Tuy vậy, để tạo cơ sở cho việc thi hành án về sau, thỏa thuận này cần được ghi nhận trực tiếp trong bản án, quyết định ly hôn của Tòa án. Dự liệu khả năng các bên đương sự không thống nhất được với nhau về vấn đề này, Tòa án sẽ là cơ quan đưa ra quyết định không phụ thuộc vào việc đương sự có yêu cầu Tòa án can thiệp hay không, bởi chủ thể chính được bảo vệ quyền lợi trong hoàn cảnh này là người con, trong nhiều trường hợp người con này là trẻ em. Tuy nhiên, để quyết định của Tòa án được xác đáng, pháp luật cũng cần đưa ra cơ sở xác định. Theo đó, quyền lợi của người con sẽ là yếu tố được ưu tiên hàng đầu và điều kiện về học tập và đời sống của người con phải được tính đến khi Tòa án xác định thời gian, phương thức thăm nom con. Bối cảnh sống của mỗi gia đình là khác nhau, do vậy tùy từng hoàn cảnh mà Tòa án quyết định thời gian,

phương thức thăm nom con sao cho hợp lý. Đặc biệt, trong bối cảnh phát triển của công nghệ số, việc thăm nom con hoàn toàn có thể được thực hiện thông qua phương thức trực tuyến.

Thứ hai, pháp luật Việt Nam hiện hành thừa nhận chế tài hạn chế quyền thăm nom con của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, song lại không ghi nhận khả năng khôi phục quyền khi căn cứ hạn chế không còn. Trong bối cảnh này, tác giả cho rằng khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần bổ sung theo hướng khi căn cứ hạn chế quyền thăm nom không còn, thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có thể thực hiện quyền,

nghĩa vụ thăm nom con theo phán quyết ly hôn ban đầu. Đây cũng là một nội dung có thể tiếp thu từ kinh nghiệm Trung Quốc.

Tóm lại, để bảo vệ tốt nhất quyền lợi của người con khi cha, mẹ ly hôn, thăm nom con nên được nhìn nhận ở cả góc độ nghĩa vụ lẫn quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con. Các quy định nên được dự liệu theo hướng cụ thể, minh bạch, dễ thực thi trên thực tế.. Việc học hỏi kinh nghiệm từ Trung Quốc cũng khá hợp lý vì giữa Việt Nam và Trung Quốc tồn tại nhiều điểm tương đồng về văn hóa, xã hội, qua đó giúp các quy định dễ đi vào thực tiễn đời sống ■

Bài viết này là sản phẩm từ đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường năm 2024 của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹ Bộ Tư pháp (2025). Dự thảo Báo cáo về kết quả Tổng kết thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

² Nguyễn Thành Trân (chủ biên, 2025). Bộ luật Dân sự Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (bản dịch, khảo cứu và đối chiếu thuật ngữ), NXB. Thế giới, tr. 309.

³ Nguồn tham khảo: http://en.npc.gov.cn.cdurl.cn/2020-10/17/c_674690.htm.

⁴ Ziwan Yang (2024). “The Current State of Visitation Rights in China and Suggestions for Improvement”, International Journal of Frontiers in Sociology, Vol. 6, Issue 11, p. 45.

⁵ Nguồn tham khảo: http://en.npc.gov.cn.cdurl.cn/2020-10/17/c_674690.htm.

⁶ Xiya Wan (2023). “Comparative Analysis of Visitation Rights Legal Systems between China and the United States”, Science of Law Journal, Vol. 2, No. 6, p. 53.

⁷ Nguyễn Ngọc Điện (2022). Giáo trình Luật Hôn nhân và Gia đình (Tập 1 - Các quan hệ nhân thân về gia đình), NXB. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 231.

⁸ Nguyễn Ngọc Điện (2022), sđd, tr. 231.

⁹ Nguyễn Văn Tiến, Lê Vĩnh Châu (chủ biên, 2025), Kỷ yếu hội thảo quốc gia Hoàn thiện pháp luật về thi hành án dân sự (Góp ý cho Dự thảo năm 2025), NXB. Công an Nhân dân, tr. 372.

¹⁰ Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thi hành án dân sự (2022). “Khó khăn, bất cập trong việc tổ chức thi hành án khoản giao quyền thăm nom, chăm sóc người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người không có khả năng lao động cho người được thi hành án không trực tiếp nuôi dưỡng”, https://thads.moj.gov.vn/tuyenquang/noidung/tintuc/lists/nghiencuuutraodoi/view_detail.aspx?itemid=238.

¹¹ Ziwan Yang (2024), tlđd, p. 46.

¹² Li Jiayi, Xu Wenjie (2025). “Thoughts on the Transformation of Visitation Rights Legal System in China”, Science of Law Journal, Vol. 4, No. 4, p. 29.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Quốc hội (2014). Luật Hôn nhân và Gia đình (Luật số 52/2014/QH13, ngày 19/6/2014).

Quốc hội (2015). Bộ luật Dân sự (Luật số 91/2015/QH13, ngày 24/11/2015).

Ngày nhận bài: 8/3/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 22/03/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 6/4/2026.

**CHILD VISITATION RIGHTS AFTER DIVORCE:
INSIGHTS FROM CHINESE LAW AND IMPLICATIONS
FOR VIETNAMESE LAW**

● NGO KHANH TUNG

Lecturer, Faculty of Civil Law,
Ho Chi Minh City University of Law

ABSTRACT:

Child visitation rights constitute a key legal consequence of divorce and are regulated in many jurisdictions, including China and Vietnam. This article examines the legal framework governing child visitation under Chinese law in comparison with Vietnamese law. Employing a comparative legal methodology, it identifies major divergences in the recognition, scope, and enforcement of visitation rights between the two systems. The analysis highlights the implications of these differences for safeguarding the child's right to maintain meaningful contact with both parents following divorce.

Keywords: child visitation, divorce, parents, China, Vietnam.